

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/DSST

Ngày 25-8-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Võ Thị Mơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2020/TLST-DS, ngày 25/03/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26a/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Th T.

Trụ sở: 266-268 đường M, phường N, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T Chi nhánh Đắk Nông – Có mặt.

Địa chỉ: Số 33 đường M, TP. P, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng T – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 14.12.2017 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng tín dụng số: LD1734601037 với chị Nguyễn Hồng T, theo đó Ngân hàng đồng ý cho chị T vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng với lãi suất 11%/năm sau đó được

điều chỉnh theo hợp đồng. Ngày 12/12/2017 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng số: LD1734600136 với chị Nguyễn Hồng T với số tiền 20.000.000đ. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 13/12/2017 chị Tươi có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 159/17/TCDS để thế chấp thửa đất số 70 tờ bản đồ số 39, diện tích 5.147 m², đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 115413 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 28/11/2017.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay chị T mới trả được tiền gốc 20.000.000 đồng, sau đó liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng chị T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị T phải trả số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 230.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25.8.2020 như sau: tiền lãi trong hạn 43.395.433 đồng; lãi vượt trong hạn 5.384.856 đồng, tổng gốc và lãi 278.780.289 đồng; tiền nợ gốc thẻ tín dụng là 21.227.756 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.067.878 đồng, tổng gốc và lãi 24.295.634 đồng. Tổng cộng gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng 303.075.923 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1734601037 ngày 14/12/2017.

Trường hợp chị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 159/17/TCDS ngày 13/12/2017 đối với thửa đất số 70 tờ bản đồ số 39, diện tích 5.147 m², đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 115413 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 28/11/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì chị T phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án chị T không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Chị T đã bỏ đi khỏi địa phương không khai báo. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Tươi.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Nguyễn Hồng Tươi phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền gốc 251.227.756 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Hồng T trả số tiền nợ gốc 251.227.756 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Hồng T cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày 14.12.2017 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng tín dụng số: LD1734601037 với chị Nguyễn Hồng T, theo đó Ngân hàng đồng ý cho chị Tươi vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng với lãi suất 11%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Ngày 12/12/2017 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T – Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng số: LD1734600136 với chị Nguyễn Hồng T với số tiền 20.000.000đ. HĐXX xét thấy Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với chị Nguyễn Hồng T có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật đã được công chứng chứng thực theo quy định nên hợp đồng tín dụng hợp pháp, có hiệu lực đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay chị Tươi mới trả được tiền gốc 20.000.000 đồng, sau đó liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm chị T còn nợ số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng là 230.000.000 đồng, nợ lãi

tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25.8.2020 như sau: tiền lãi trong hạn 43.395.433 đồng; lãi vượt trong hạn 5.384.856 đồng, tổng gốc và lãi 278.780.289 đồng; tiền nợ gốc thẻ tín dụng là 21.227.756 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.067.878 đồng, tổng gốc và lãi 24.295.634 đồng. Tổng cộng gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng 303.075.923 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1734601037 ngày 14/12/2017. Như vậy chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín:

[3.1] Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ số 159/17/TCDS ngày 13/12/2017 đối với thửa đất số 70 tờ bản đồ số 39, diện tích 5.147 m², đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 115413 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 28/11/2017. HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất số 70 tờ bản đồ số 39, diện tích 5.147 m², đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T, buộc chị Nguyễn Hồng T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 230.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25.8.2020 như sau: tiền lãi trong hạn 43.395.433 đồng; lãi vượt trong hạn 5.384.856 đồng, tổng gốc và lãi 278.780.289 đồng; tiền nợ gốc thẻ tín dụng là 21.227.756 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.067.878 đồng, tổng gốc và lãi 24.295.634 đồng. Tổng cộng gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng là 303.075.923 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm (25/8/2020) cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1734601037 ngày 14/12/2017.

Trường hợp chị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 70 tờ bản đồ số 39, diện tích 5.147 m², đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp số 159/17/TCDS ngày 13/12/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì chị T phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn chị T phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc chị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 15.153.796 đồng (làm tròn số 15.153.000đ). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền 7.056.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000145 ngày 23/03/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T.

1.1 Buộc chị Nguyễn Hồng T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 230.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25.8.2020 như sau: tiền lãi trong hạn 43.395.433 đồng; lãi vượt trong hạn 5.384.856 đồng, tổng gốc và lãi 278.780.289 đồng; tiền nợ gốc thẻ tín dụng là 21.227.756 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.067.878 đồng, tổng gốc và lãi 24.295.634 đồng. Tổng cộng gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng là **303.075.923 đồng** (*Ba trăm lẻ ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi ba nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày xét sơ thẩm (25/8/2020) cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1734601037 ngày 14/12/2017.

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý theo thủ tục thi hành án đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 159/17/TCDS ngày 13/12/2017.

1.3 Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì chị T phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T

2. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc chị Nguyễn Hồng T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T 3.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Hồng T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 15.153.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th T số tiền 7.056.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000145 ngày 23/03/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong